Số: 145/QĐ-UBND; 19/07/2023; 15:29:21 +07:00

UBND XÃ THẠCH TRUNG

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Thạch Trung)

Đơn vị:triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**18.826**	**12.000**	**6.826**	**9.319,92**	**6.030**	**3.289,92**	**50**		**48**
	Trong đó									
1	Chi an ninh	54		54	20,00		20,00	37		37
2	Chi Quốc phòng	354		354	138,46		138,46	39		39
3	Chi giáo dục đào tạo, dạy nghề	-			-		-			
4	Chi văn hóa, thông tin	162		162	44,10		44,10	27		27
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	18		18	13,05		13,05	72		72
7	Chi bảo vệ môi trường	70		70	144,00		144,00	206		206
8	Chi sự nghiệp kinh tế	470		470	407,58		407,58	87		87
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.741		4.741	2.416,40		2.416,40	51		51
10	Chi cho công tác xã hội	188		188	106,34		106,34	57		57
11	Chi khác	51		51	-		-	0		0
12	Chi thực hiện CCTL	336		336	-			0		0
13	Tiết kiệm chi 10%	195		195	-			0		0
14	Chi đầu tư XDCB	12.000	12.000		6.030	6.030		50	0,5025	
15	Dự phòng	187		187	-			0		0

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH TRUNG

333.996.629

25.876.450

Số: 145/QĐ-UBND; 19/07/2023; 15:29:36 +07:00

UBND XÃ THẠCH TRUNG

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Thạch Trung)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**174.487**	**18.826**	**24.584,54**	**11.458,63**	**14,1**	**60,9**
I	**Các khoản thu 100%**	**150**	**150**	**147,83**	**147,83**	98,6	98,6
1	Phí, lệ phí	45	45	**35,73**	**35,73**	79,4	79,4
2	Lệ phí môn bài	75	75	93,60	93,60	124,8	124,8
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định						
6	Thu đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, c á nhân						
8	Thu khác	30	30	18,50	18,50	61,7	61,7
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**173.650**	**17.989**	**16.640,95**	**3.515,04**	**9,6**	**19,5**
1	**Các khoản thu phân chia**	**3.900**	**3.320**	**1.295,80**	**1.228,88**	**33,2**	**37,0**
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	1.000	961,22	961,22	96,1	96,1
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	2.900	2.320	334,59	267,67	11,5	11,5
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**169.750**	**14.669**	**15.345,15**	**2.286,16**	**9,0**	**15,6**
-	- Thuế GTGT& TNDN	6.120	2.009	2.955,71	1.008,04	48,3	50,2
-	- Thuế TN cá nhân	6.200		2.135,98		34,5	
-	- Tiền thuê đất	2.200	660	928,14	278,44	42,2	42,2
-	- Tiền sử dụng đất	155.000	12.000	9.074,77	907,48	5,9	7,6
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt	230		138,53	69,26		
	- Thuế tài nguyên			89,00	17,80		
	- Thu xử phạt ngành thuế			23,02	5,14		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
IV	**Thu chuyển nguồn**	**-**	**-**	**1.121,51**	**1.121,51**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**-**	**-**	**-**	**-**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**687**	**687**	**6.674,25**	**6.674,25**	971,5	971,5
1	- Thu bổ sung cân đối	687	687	600,00	600,00	87,3	87,3
2	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	6.074,25	6.074,25		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH TRUNG

Số: 145/QĐ-UBND; 19/07/2023; 15:29:54 +07:00

UBND XÃ THẠCH TRUNG **Biểu số 113/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Thạch Trung)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SO SÁNH
A	**B**	**1**	**2**	**3=2/1**
I	**TỔNG SỐ THU**	**18.826**	**11.458,63**	
1	Các khoản thu phường hưởng 100%	150	147,83	98,6
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	17.989	3.515,04	19,5
3	Thu bổ sung	687	6.674,25	971,5
-	Thu bổ sung cân đối	687	600,00	87,3
-	Thu bổ sung có mục tiêu		6.074,25	
4	Thu kết dư ngân sách	-		
5	Thu chuyển nguồn		**1.121,51**	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**18.826**	**9.319,92**	**49,5**
1	Chi đầu tư phát triển	12.000	6.030,00	50,3
2	Chi thường xuyên	6.639	3.289,92	49,6
3	Dự phòng	187		-

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH TRUNG